TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – TP HÀ NỘI** Số: **1036**/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khu vực 3, ngày 21 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **1000**/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2026, về việc *"Xin ly hôn"* giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Bá K** – sinh năm 1973.

CCCD số 001073025367; Ngày cấp: 17/8/2021;

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

ĐKHKTT: Đội 1 xã C, TP Hà Nội;

Nơi cư trú: Căn hộ 812 CT1 Chung cư @ H T, phường Y, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N** – sinh năm 1978.

CCCD số 036178000886; Ngày cấp: 10/07/2021;

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

ĐKHKTT: Số D tổ F phường T, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: Số C T, phường T, TP Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:

Ông **Nguyễn Bá K** với bà **Nguyễn Thị N.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Bá K với bà Nguyễn Thị N.

2.2/ Về con chung: Xác nhận ông K, bà N có 02 con chung là Nguyễn Minh A – sinh ngày 17/7/2005 và Nguyễn Bá T – sinh ngày 06/7/2008. Cả 02 con chung đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên Toà án không xét.

2.3/ Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Ông K và bà N cùng xác nhận không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4/ Về án phí: Ông Nguyễn Bá K tự nguyện nộp cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm ông K đã nộp tại Biên lai thu tiền số 000311ngày 03/7/2026 của Thi hành án Dân sự, TP Hà Nội. Hoàn trả ông K 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 000311ngày 03/7/2026 của Thi hành án Dân sự, TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Thu

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3, TP Hà Nội;

- THADS TP Hà Nội; TAND TP Hà Nội;

- UBND X. Tự Nhiên, H. Thường Tín, TP Hà Nội (nay là UBND X. Chương Dương,, TP Hà Nội. ĐKKH số 07 ngày 11/02/2004);

- Đương sự và Lưu hồ sơ.